

TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

ThS. NGUYỄN THỊ HUYỀN*

Ngày nhận bài: 25/04/2016; ngày sửa chữa: 01/05/2016; ngày duyệt đăng: 04/05/2016.

Abstract: *The industrialization requires labours with wide knowledge background and comprehensive skills. So, the education reform towards further performing positive learning of students plays crucial role in training skilled labours, meeting the society needs. The article analyses situation of positive learning of students at National Economics University and proposes measures to improve the quality of students, adapting strictly international and local working environment.*

Keywords: *Learning positive; lecturers; students, students, national.*

1. Đặt vấn đề

Sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, sự thách thức của quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu đòi hỏi phải có nguồn nhân lực, người lao động có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới. Người lao động phải có khả năng thích ứng, khả năng thu nhận và vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức của nhân loại vào điều kiện hoàn cảnh thực tế, tạo ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để có nguồn nhân lực trên, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới giáo dục, trong đó có đổi mới mục tiêu giáo dục, đổi mới nội dung giáo dục và phương pháp dạy và học. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) đã được xác định trong Nghị Quyết Trung ương 4 khóa VII (1/1993); Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12/1996) và **Luật Giáo dục** Điều 4 mục 2 đã ghi "*Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; Bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*".

Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức trong thế kỷ XXI đòi hỏi nền giáo dục phải đổi mới nội dung dạy học và PPDH. Việc đổi mới PPDH ở bậc đại học phải hướng tới những PPDH nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên (SV) trong quá trình học tập nhằm đào tạo ra những con người năng động, độc lập trong xã hội. Tự định hướng học tập là một PPDH theo quan điểm hướng vào người học, tạo cho SV những phẩm chất như tích cực, chủ động, độc lập, tự tin và có định hướng mục tiêu. Hoạt động tự định hướng học tập cũng đòi hỏi ở giảng viên (GV) năng lực chuyên môn, năng lực tổ chức, quản lý để có thể hướng dẫn SV học tập đạt mục tiêu giáo dục.

Đối với SV hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo, có ý nghĩa chuyển biến sâu sắc đến sự hình thành nhân cách, lối sống không chỉ trong trường đại học, mà ảnh hưởng đến quãng đời còn lại. Do vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu *tính tích cực học tập* (TTCHT) của SV để từ đó đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động học tập, nâng cao chất lượng đầu ra của SV đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, thích ứng với xã hội là yêu cầu tất yếu.

TTCHT có vai trò quyết định hiệu quả học tập của SV. Lòng khao khát hiểu biết, tính tích cực cao trong hoạt động nhận thức và khả năng tự rèn luyện bản thân là những đức tính cần được phát triển và giáo dục cho SV ngay trên ghế nhà trường. Đồng thời, đảm bảo những điều kiện để SV tiếp tục rèn luyện bản thân một cách có hệ thống và không ngừng học tập. Mặt khác trong hoạt động dạy học, TTCHT không chỉ tồn tại như một trạng thái, một điều kiện mà nó còn là kết quả của hoạt động học tập, là mục đích của quá trình dạy học. TTCHT là một phẩm chất nhân cách, một thuộc tính của quá trình nhận thức giúp cho quá trình nhận thức luôn luôn đạt kết quả cao, giúp cho con người có khả năng học tập không ngừng.

2. Tính tích cực học tập của SV

2.1. Đặc điểm học tập của SV. Học tập của SV có tính chất đặc biệt, có mục đích và kết quả học tập. Khác với hoạt động lao động, học tập của SV tiếp thu tri thức, hình thành kỹ năng phát triển phẩm chất nhân cách hình thành những kỹ năng chuyên gia trong tương lai. Học tập diễn ra trong điều kiện có kế hoạch, nội dung chương trình, mục đích phương pháp, thời gian, địa điểm cụ thể. Học tập của SV mang tính độc

* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

lập cao, SV tự ý thức về động cơ, mục đích và phương pháp học tập của mình.

2.2. TTCHT của SV. Tính tích cực là một phẩm chất vốn có của con người. Con người sản xuất ra của cải vật chất cần thiết cho sự tồn tại, phát triển của xã hội, sáng tạo ra nền văn hoá mỗi thời đại. Tính tích cực trong hoạt động học tập là tính tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Lĩnh hội những tri thức của loài người đồng thời tìm kiếm “khám phá” ra những hiểu biết mới cho bản thân. Qua đó sẽ thông hiểu, ghi nhớ những gì đã nắm được qua hoạt động chủ động, nỗ lực của chính mình.

Tính tích cực nhận thức trong học tập liên quan với động cơ học tập. Động cơ đúng tạo ra hứng thú. Hứng thú là tiền đề của tự giác. Hứng thú và tự giác là hai yếu tố tâm lí tạo nên tính tích cực. Tính tích cực sản sinh ra nếp tư duy độc lập. Suy nghĩ độc lập là mầm mống của sáng tạo và ngược lại. TTCHT biểu hiện ở những dấu hiệu như: hăng hái, chủ động, tự giác tham gia các hoạt động học tập, thích tìm tòi khám phá những điều chưa biết dựa trên những cái đã biết. Sáng tạo vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

2.3. Biểu hiện TTCHT của SV Trường Đại học kinh tế Quốc dân

2.3.1. Tự đánh giá về TTCHT của SV

Nhận thức về TTCHT. Học kì I của năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành điều tra trên 273 SV thuộc 03 khoa; Khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế và Quản lí nguồn Nhân lực và Khoa Đầu tư. SV học từ năm thứ 1 đến năm thứ 4. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu một số khía cạnh khác nhau về hoạt động học tập: Quan niệm của SV về học tập bậc đại học, động cơ lựa chọn ngành học và mức độ hài lòng của SV với ngành lựa chọn, thái độ với môn học đại cương và chuyên ngành, thái độ của SV với các hiện tượng lệch chuẩn trong học tập và thi cử, tính tích cực của SV khi theo học tại trường để thấy được mục đích sống, lối sống và lễ sống của SV Trường Đại học kinh tế Quốc dân, kết quả thu được như sau (xem *bảng 1*):

Kết quả *bảng 1* cho thấy: Đa số SV cho rằng tính tích cực là hăng hái phát biểu trên lớp, kể cả sai chiếm gần 40%, có mặt đầy đủ các buổi học chiếm tới 33% trong tổng số các ý kiến nhận thức về tính tích cực. Chỉ có 21,5% SV cho rằng SV chủ động đọc tài liệu, làm bài tập có sự giúp đỡ, định hướng của GV là TTCHT. Như vậy, SV nhận thức tính tích cực còn chưa đầy đủ, chủ yếu dựa vào những biểu hiện hình thức tính tích cực hơn là bản chất.

Để tìm hiểu sâu hơn nhận thức của SV về TTCHT, chúng tôi tiến hành khảo sát 273 SV khi giải quyết các

Bảng 1. Nhận thức TTCHT của SV

Biểu hiện tính tích cực	Rất tích cực		Bình thường		Không quan tâm		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1 Học tập đại học là phát huy tối đa vai trò của người học.	25	18,5	10	12,0	10	18,2	76	16,1
2 Có mặt đầy đủ các buổi học là tích cực học tập.	30	22,2	15	18,1	5	9,1	90	33,1
3 TTCHT là SV chủ động đọc tài liệu, làm bài tập có sự giúp đỡ, định hướng của GV.	30	22,2	20	24,1	5	9,1	101	21,5
4 Hăng hái phát biểu trên lớp, kể cả sai	25	18,5	20	21,7	20	36,4	105	38,5
5 Điểm thi cao là tích cực học tập	25	18,5	18	21,7	15	27,3	98	20,9

tính huống phức tạp trong học tập. Bởi thực tế là, không hoạt động nào cũng gặp thuận lợi và đạt được mục đích đề ra. Để đạt được mục đích đề ra, SV phải có ý chí vượt khó, tích cực vượt khó. Thành công của mỗi hoạt động phần lớn là do sự chủ động nỗ lực của cá nhân. Với mục tiêu tìm hiểu SV đã tích cực, chủ động như thế nào trong học tập, chúng tôi đã đưa ra tình huống.

Bảng 2. Phương án giải quyết các tình huống phức tạp trong học tập

TT	Nội dung	Hoàn toàn không		Ít khi		Thỉnh thoảng		Thường xuyên		Rất thường xuyên		Tổng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Đọc lập tìm tòi để giải quyết vấn đề	4	25,0	2	4,8	7	12,5	12	14,3	8	10,7	33	12,1
2	Trao đổi với bạn bè	5	31,3	12	28,6	13	23,2	22	26,2	18	24,0	70	25,6
3	Có người giúp đỡ	2	12,5	3	7,1	7	12,5	10	11,9	15	20,0	37	13,6
4	Đọc sách, tìm tài liệu để học cách giải quyết	5	31,3	15	35,7	20	35,7	25	29,8	25	33,3	90	33,0
5	Bỏ qua	0	0,0	10	23,8	9	16,1	15	17,9	9	12,0	43	15,8

Kết quả khảo sát cho thấy trong quá trình học tập, khi gặp những tình huống khó khăn 63,1% chọn phương án đọc sách, tìm tài liệu để học cách giải quyết thường xuyên và rất thường xuyên để đưa ra phương án giải quyết phù hợp; 50,2% SV khi gặp phải vướng mắc, đã trao đổi thường xuyên và rất thường xuyên với bạn bè.

Hàng năm, Trường phát động phong trào SV nghiên cứu khoa học. Các cuộc thi bắt đầu từ cấp khoa lên đến trường, nhiều hội thảo khoa học cũng được tổ chức nhằm thu hút sự quan tâm tham gia của

GV và SV. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học không thu hút được đông đảo SV quan tâm, thích thú. Đây cũng là thực trạng cần lưu ý để tìm phương án thúc đẩy sự tham gia của SV.

Không chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu các hình thức học tập tạo hứng thú nhất, chúng tôi còn tiến hành khảo sát mức độ tham gia vào các hình thức học tập của SV. Kết quả điều tra cho thấy, SV rất tích cực tham gia hình thức nghe giảng trên lớp (34,5%). Qua phỏng vấn cá nhân và nhóm SV ủng hộ tích cực phương pháp nghe giảng trên lớp, các ý kiến thu được như sau: - Nghe giảng trên lớp là hình thức học tập quen thuộc và gần như là chủ yếu trong nhà trường hiện nay, do vậy SV tích cực tham gia nhất; - Nếu tập trung, chú ý nghe giảng SV sẽ nắm bắt được nhiều kiến thức cốt lõi và được nghe những ví dụ thực tế, dễ hiểu.

Một số SV còn cho rằng, nếu không tích cực tập trung nghe giảng sẽ khiến cho việc ghi chép kiến thức trở nên khó khăn, không có tài liệu ôn thi cuối kì. Học tập ở đại học khác nhiều so với học tập ở phổ thông, đại học là tự học. SV phải sử dụng thời gian ngoài giờ trên lớp để tự đọc tài liệu. Vì thế, tự học là hình thức rất quan trọng với SV. Qua điều tra thực tế cho thấy, 72% SV rất tích cực và tích cực tham gia tự học, tự tìm kiếm tài liệu phục vụ học tập và tích lũy tri thức. Bên cạnh đó, còn 27% SV không thích, không tham gia tích cực.

Seminar, theo chúng tôi là hình thức lôi cuốn được SV tham gia tích cực nhất, hình thức này phát huy được TTCHT của SV. SV được tham gia vào quá trình tìm kiếm, khám phá tri thức, được trình bày và thể hiện mình trước tập thể, trước nhóm. Hình thức học tập này giúp SV rèn luyện kỹ năng như thuyết trình, làm việc nhóm, phản hồi, đọc sách. Qua khảo sát cho thấy, hơn 60% SV hứng thú với hình thức học tập này. Vì rằng, khi tiến hành thảo luận SV phải chuẩn bị đọc sách, chuẩn bị bài phát biểu, phải chủ động ghi chép tài liệu... nên khi tiến hành seminar GV thường rất vất vả, và thực tế kết quả thảo luận chỉ tập trung vào một số SV, số khác không làm gì. Vì thế, hiệu quả của hình thức học tập seminar chưa cao, gần 40% SV không hứng thú, tích cực tham gia vào hình thức học tập này.

TTCHT của SV với các hình thức học tập có sự thay đổi tăng dần theo năm học. Hình thức học tập thảo luận nhóm tăng từ 45,5% năm thứ nhất đến 55,5% ở năm thứ tư. Ngược lại, với hình thức học tập nghe giảng trên lớp có xu hướng giảm dần, những năm đầu, các em có xu hướng hứng thú, tích cực với việc lên lớp nghe giảng chiếm hơn 60% năm thứ nhất thì đến năm thứ tư chỉ còn hơn 30%. Điều này cho thấy, ở những năm đầu, các em chưa có quen với

phương pháp học tập đại học, chưa chủ động với việc học của mình. Nhưng đến những năm cuối, trải qua 7 học kì, các em được rèn luyện và trau dồi những kỹ năng làm việc độc lập nên việc hứng thú, tích cực đến lớp nghe giảng giảm dần. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế của SV.

Tóm lại, qua kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số SV còn chú trọng nghe lí thuyết chưa quan tâm đến những hình thức học tập thảo luận, thực hành, chưa quen làm việc độc lập, vận dụng kiến thức đã có vào giải quyết những tình huống, bài tập thực tế. Nhà trường, đặc biệt là GV nên hướng dẫn SV cách làm quen và khích lệ SV tham gia các phương pháp học tập tích cực, giúp các em hình thành thói quen độc lập, tự giác, chủ động nỗ lực tìm hiểu, khám phá kho tàng tri thức. Đồng thời, bản thân SV cũng cần phải rèn luyện, nâng cao tinh thần chủ động sáng tạo, nỗ lực đạt mục tiêu của mình.

2.3.2. Đánh giá của GV về TTCHT của SV. Để tìm hiểu sâu hơn về tính tích cực của SV, chúng tôi tiến hành khảo sát 50 GV của 03 khoa và nhận được kết quả như sau:

Bảng 3. Nội dung thể hiện TTCHT của SV

TT	NỘI DUNG	Tham gia		Bình thường		Không tham gia		Tổng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thường xuyên đến lớp đúng giờ	6	21,4	4	23,5	0	00	10	20,0
2	Làm bài tập đầy đủ và đọc trước tài liệu ở nhà	3	10,7	2	11,8	1	20,0	6	12,0
3	Trong giờ học thường xuyên phát biểu, xây dựng bài	10	35,7	4	23,5	1	20,0	15	30,0
4	Nhiệt tình tham gia các hoạt động chung của lớp	2	7,1	1	5,9	2	40,0	5	10,0
5	Chủ động nêu câu hỏi, đặt vấn đề xung quanh bài học của mình	6	21,4	4	23,5	0	0,0	10	20,0
6	Đạt điểm cao, nhiều thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học	1	3,6	2	11,8	1	20,0	4	8,0

Bảng 3 cho thấy: các nội dung để phát huy TTCHT đã được triển khai. Nhưng đến 30% GV cho rằng TTCHT của SV thể hiện ở nội dung tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài trên lớp là những SV tích cực học tập, và có 20% GV cho rằng những SV có mặt đầy đủ đúng giờ và chủ động nêu câu hỏi, đặt vấn đề xung quanh bài học là thể hiện TTCHT của các em. Điều này hoàn toàn trùng hợp với nhận thức của SV. Ở nội dung đạt điểm cao, nhiều thành tích trong học tập và nghiên cứu khoa học, GV cho rằng nó chưa bộc lộ TTCHT của SV, bởi nhiều nguyên nhân như, điểm cao là do chép tài liệu, kết quả nghiên cứu khoa học - là do các em hưởng ứng

theo phong trào... mà nó không thực sự đánh giá được TTCHT của các em. Như vậy, GV đánh giá cao TTCHT thông qua việc thường xuyên phát biểu, xây dựng bài trên lớp.

3. Kết luận

TTCHT của SV là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học trong trường. Có nhiều phương pháp khác nhau nhằm phát huy TTCHT của SV. Kết quả khảo sát cho thấy, Trường Đại học kinh tế Quốc dân đã đặc biệt quan tâm đến việc phát huy TTCHT của SV. GV đã có nhiều biện pháp lồng ghép nhằm phát huy tối đa tính tích cực của người học. Nhờ đó, SV đã có những nhận thức cơ bản, đúng đắn về vị trí vai trò của TTCHT. Tuy nhiên, số này chưa nhiều và còn nặng về hình thức biểu hiện tính tích cực mà chưa nhận thức sâu sắc bản chất của TTCHT. Vì vậy, GV cần tổ chức định hướng, xác định mục tiêu học tập, phương pháp học tập đúng đắn để đạt kết quả học tập cao, giúp các em thực sự có đam mê nghề nghiệp, tích lũy kiến thức và kĩ năng tốt để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành

Trung ương Đảng (khóa VII) (1/1993) về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

[2] Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996, về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

[3] Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 27/6/2005.

[4] Bộ GD-ĐT (2010). Tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2006-2010 và định hướng phát triển 5 năm 2011-2015 khối Khoa học giáo dục. Kỷ yếu hội nghị.

[5] Phạm Văn Tuấn (2011). Một số biện pháp nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Tạp chí Tâm lí học, số 02, tháng 09/2011, tr 74-78.

[6] Đỗ Thị Cong. Nâng cao tính tự giác tích cực trong hoạt động học tập của sinh viên. Tạp chí Tâm lí học số 3/3/2003, tr 60.

[7] Đặng Thành Hưng (2001). Dạy học hiện đại - lí luận, biện pháp, kĩ thuật. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[8] Trần Bá Hoàn (2006). Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa. NXB Đại học Sư phạm.

[9] Đặng Vũ Hoạt (chủ biên) - Hà Thị Đức (2009). Lí luận dạy học đại học. NXB Đại học Sư phạm.

[10] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier (2007). Lí luận dạy học hiện đại. NXB Đại học Sư phạm.

Đổi mới phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 33)

tạo và sự hứng thú của SV trong quá trình học. Để đáp ứng được yêu cầu này, SV phải có tư duy độc lập, thảo luận, tranh luận trong nhóm hay với GV, tìm hiểu thêm về lí thuyết, tài liệu tham khảo... Chính trong quá trình tư duy, tranh luận, bảo vệ và sửa đổi các đề xuất - giải pháp của mình, SV đã tham gia vào quá trình nhận thức; từ đó, tạo ra sự hứng thú và say mê học tập, sáng tạo của SV.

Ngoài các nhóm giải pháp trên, môi trường, điều kiện cơ sở vật chất cũng đóng vai trò rất quan trọng. Các yếu tố về điều kiện trang bị vật chất và phương tiện học tập như: thư viện, giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, Internet...; tổ chức lớp học nhỏ (không quá 40 SV), phòng học trang bị tiện nghi và linh hoạt; khai thác tối đa hệ thống công nghệ thông tin phục vụ dạy học và quản lí; đảm bảo đầy đủ học liệu, tài liệu tham khảo; trang bị phòng trợ giảng, phòng học nhóm cho SV... và sự hợp tác của doanh nghiệp/xã hội trong quá trình cung cấp thông tin cho GV và SV cũng cần phải cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện đổi mới PPDH các môn học chuyên sâu.

Nhận thức và hiểu đúng bản chất của việc đổi mới PPDH đối với các môn học chuyên sâu sẽ giúp lựa chọn và áp dụng các PPDH phù hợp đối với đặc thù từng môn học và nội dung bài học. Thực hiện đổi mới PPDH các môn học chuyên sâu hiệu quả sẽ đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa GV - SV - nhà trường nhằm góp phần trang bị cho SV kiến thức chuyên môn, kĩ năng, năng lực thực tiễn mang tính ứng dụng cao trước yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường lao động trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] P. Harris - R. Johnson (2002). *Non-Traditional Teaching & Learning Strategies*. International Conference on Problem-Based Learning in Higher Education, Balti. more, Maryland.

[2] Shahida Sajjad (2010). *Effective Teaching Methods at Higher Education Level*. Pakistan Journal of Special Education.

[3] Nguyễn Mai Hương (2005). *Cải tiến phương pháp học tập của sinh viên - yếu tố quan trọng để triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy ở đại học*. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 3.